**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**TIẾT43\_ §3.PHƯƠNG TRÌNH ĐƯA ĐƯỢC VỀ DẠNG ax + b = 0**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố kĩ năng biến đổi các phương trình bằng quy tắc chuyển vế và quy tắc nhân.

- Nhớ phương pháp giải các phương trình có thể đưa chúng về dạng phương trình bậc nhất.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự quản lí, giao tiếp, hợp tác, sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngôn ngữ, tính toán.

- Năng lực chuyên biệt: Biến đổi các phương trình.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Tự lập, tự tin, tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, thước thẳng, phấn màu.

**2 - HS** : SGK, Bảng nhóm .

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định lớp**

**2. Kểm tra bài cũ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** |
|  - Nêu định nghĩa PT bậc nhất 1 một ẩn? Cho ví dụ.- Giải PT: 2x – 5 = 0 | - Nêu đúng định nghĩa PT bậc nhất 1 ẩn (SGK/7) (3 đ)- Cho ví dụ đúng PT bậc nhất một ẩn (2 đ)- Giải đúng PT có tập nghiệm S = {2,5} (5đ) |

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Kích thích HS tìm hiểu về PT không phải là bậc nhất một ẩn

**b) Nội dung:** HS quan sát bảng phụ, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** Từ bài toánHS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên đưa ra câu hỏi và yêu cầu học sinh trả lời:- Xét xem PT 2x – (3 – 5x) = 4(x + 3) có phải là PT bậc nhất 1 ẩn không ?- Làm thế nào để giải được PT này ?**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trao đổi theo cặp sau đó đưa ra câu trả lời. **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung. **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới. | PT 2x – (3 – 5x) = 4(x + 3) không phải là PT bậc nhất 1 ẩnSuy nghĩ trả lời |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được các bước và giải được PT đưa được về dạng ax + b = 0 .

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu cách giải** **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**GV: Cho PT : 2x − (3 − 5x) = 4 (x + 3)+ Có nhận xét gì về hai vế của PT?+ Làm thế nào để áp dụng cách giải PT bậc nhất một ẩn đề giải PT này?+ Tìm hiểu SGK nêu các bước để giải PT nàyGV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.- GV ghi VD 2, GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:+ PT ở ví dụ 2 so với PT ở VD1 có gì khác?+ Để giải PT này trước tiên ta phải làm gì?+ Tìm hiểu SGK nêu các bước giải PT ở Vd 2.GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.? Qua 2 ví dụ, hãy nêu tóm tắt các bước giải PT đưa được về dạng ax + b = 0GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS tìm hiểu, trình bày.- HS trả lời**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS: Lắng nghe, ghi chú và trả lời câu hỏi+ Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nêu lại các bước giải phương trình đưa về dạng ax+b=0 | ***1.*** ***Cách giải*** :**\* Ví dụ 1** : Giải pt :2x − (3 − 5x) = 4 (x + 3)⇔ 2x − 3 + 5x = 4x + 12⇔ 2x + 5x − 4x = 12 + 3⇔ 3 x =15 ⇔ x = 5Vậy phương trình có tập nghiệm là S= {5}***Ví dụ 2:***  ⇔⇔ 10x − 4 + 6x = 6 + 15 − 9x⇔10x + 6x + 9x = 6 + 15 + 4⇔ 25x = 25 ⇔ x = 1Vậy phương trình có tập nghiệm là S= {1}\* Tóm tắt các bước giải:- Thực hiện phép tính bỏ dấu ngoặc hoặc quy đồng, khử mẫu (nếu có)- Chuyển vế, thu gọn từng vế - Tìm nghiệm |

**3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a).Mục tiêu:** Rèn kỹ năng giải PT đưa được về dạng ax + b = 0 dạng có chứa mẫu

**b. Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV ghi ví dụ 3 và đặt câu hỏi cho học sinh+ Nêu cách giải PT.+ Lên bảng trình bày làm.-GV chốt kiến thức.**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS trình bày,**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Một HS lên bảng chữa, các học sinh khác làm vào vở **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **2. *Áp dụng:***Ví dụ 3: Giải PT x −  Giải: x −  12x – 10x – 4 = 21 – 9x 11x = 25 x =  Vậy PT có tập nghiệm S = {}\* ***Chú ý*** : (SGK) |

**3.4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: Biết cách giải PT đưa được về dạng ax + b = 0 dạng đặc biệt

**b. Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- Gv ghi ví dụ 4, ví dụ 5, ví dụ 6 trên phiếu học tập. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:+Có nhận xét gì về PT ở ví dụ 4.+Ngoài cách giải thông thường ta có thể giải theo cách nào khác?- Gv nhận xét, chốt lại chú ý SGK/ 12**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - Hoạt động nhóm.+Nhóm 1, 2 làm VD 4.+Nhóm 3, 4, 5 làm VD 5.+Nhóm 6, 7, 8 làm VD 6.- Các nhóm trình bày kết quả**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  Các nhóm trình bày kết quả của mình **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | Ví dụ 4 : Giải pt : = 2⇔ (x − 2)= 2⇔ (x−2) = 2⇔ x − 2 = 3 ⇔ x = 5Phương trình có tập hợp nghiệm S = {5}Ví dụ 5 : Giải Phương trình: x+3 = x−3 ⇔ x − x = -3-3⇔ (1−1)x= -6 ⇔ 0x = -6PT vô nghiệm. Tập nghiệm cảu PT là S =  ví dụ 6 : Giải pt2x+ 1 = 1+ 2x ⇔2 x −2x = 1−1 ⇔ ( 2−2)x = 0 ⇔ 0x = 0Vậy pt nghiệm đúng với mọi x. Tập nghiệm cảu PT là S = R |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

- Hoàn thành câu hỏi phần vận dụng.

- Chuẩn bị bài mới